

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN  
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE  
CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence-Freedom-Happiness**

Số/No: 462/BSG-KTTK  
Giải trình BCTC hợp nhất Quý 1 năm 2022  
Explanation of the consolidated FS  
of 1<sup>st</sup> quarter of 2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2022  
Ho Chi Minh City, April 26<sup>th</sup>, 2022

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước / *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM / *Ho Chi Minh Stock Exchange*

Tên tổ chức : **Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn**  
*Organization name : Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation*  
Mã chứng khoán : SAB  
*Security symbol : SAB*  
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM  
*Address : 187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City*

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2022 cụ thể như sau:

*Pursuant to the Finance Ministry's Circular No. 96/2020/TT-BTC on the disclosure of information. Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation (SABECO) explained the consolidated financial statement of 1<sup>st</sup> quarter of 2022 as follows:*

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:  
*Consolidated income statement:*

Đơn vị tính: VND/ Unit: VND

KHOẢN MỤC/ ITEMS	Quarter 1		Tăng/ Increase, Giảm/ Decrease	Tỷ lệ / Percent
	2022	2021		
A	1	2	3=1-2	4=3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Revenue from sales of goods and provision of services	7,358,317,619,392	5,893,194,879,260	1,465,122,740,132	25%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Revenue deductions	51,961,290,683	31,901,873,105	20,059,417,578	63%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net revenue	7,306,356,328,709	5,861,293,006,155	1,445,063,322,554	25%
4. Giá vốn hàng bán/ Cost of goods sold and services provided	5,129,310,041,296	4,149,521,698,338	979,788,342,958	24%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross Profit	2,177,046,287,413	1,711,771,307,817	465,274,979,596	27%
6. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial Income	228,804,104,459	417,381,706,068	-188,577,601,609	-45%
7. Chi phí tài chính/ Financial Expenses	10,733,332,408	17,359,863,597	-6,626,531,189	-38%



- Trong đó: Chi phí lãi vay/ Including: Interest expenses	10,997,727,944	14,080,239,135	-3,082,511,191	-22%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong liên doanh, liên kết/ Share of profits in associates and jointly controlled entities	55,010,195,235	59,679,849,465	-4,669,654,230	-8%
9. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	755,266,142,154	844,777,343,793	-89,511,201,639	-11%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	164,925,126,088	171,066,646,789	-6,141,520,701	-4%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	1,529,935,986,457	1,155,629,009,171	374,306,977,286	32%
12. Thu nhập khác/ Other income	3,807,243,948	77,807,340,480	-74,000,096,532	-95%
13. Chi phí khác/ Other expenses	2,047,531,333	2,321,394,290	-273,862,957	-12%
14. Lợi nhuận khác/ Results of other activities	1,759,712,615	75,485,946,190	-73,726,233,575	-98%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ Accounting profit before tax	1,531,695,699,072	1,231,114,955,361	300,580,743,711	24%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ Income tax expense – current	276,881,494,261	258,731,621,712	18,149,872,549	7%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ Income tax expense/ (benefit) – deferred	18,589,718,921	-13,960,683,402	32,550,402,323	-233%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ Net profit after tax	1,236,224,485,890	986,344,017,051	249,880,468,839	25%

Doanh thu thuần và LNST đã được cải thiện và cao hơn năm ngoái do tác động mạnh mẽ từ việc mở cửa trở lại của thị trường sau thời gian đóng cửa cùng với các chương trình khuyến mãi tập trung cho sự kiện Tết Nguyên Đán. Bên cạnh đó, SABECO cũng đã thực hiện kiểm soát tốt các chi phí bán hàng và chi phí quản lý.

*Net sales and PAT have improved and are higher than last year due to strong momentum from re-opening of the markets post lockdown and RCP programs focused on the TET festive season. Besides that, SABECO had got good control over selling and general administrative expenses.*

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2022 của SABECO.

*The above explanations are for SABECO report to the State Securities Commission and Ho Chi Minh Stock Exchange about the changes of the financial indicators on SABECO's consolidated financial statements of 1<sup>st</sup> quarter of 2022.*

Trân trọng./.

*Yours Sincerely./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As above*;
- CT. HĐQT/ *Chairman*;
- Lưu: Văn thư/ *Save at the Office*.

**TỔNG GIÁM ĐỐC  
GENERAL DIRECTOR**



**Neo Gim Siong Bennett**

